TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2019/HS-ST
Ngày 5-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quang Tuy.

Ông Phạm Đăng Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/ TLST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn T; sinh năm 1980 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 210, nhà 3 tầng, khu tập thể Công ty Bưu chính viễn thông, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn T1 và bà Bùi Thị H; vợ con chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 17/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc số 03/QĐ – UBND ngày 22/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng đối với Phạm Tuấn T.

Bị coa bị tạm giữ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 22/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm 1962; trú tại: Xóm H, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Ông Nguyễn Văn T3; sinh năm 1967; trú tại: Xóm 5, C, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Kim H1; sinh năm 1979; trú tại: Xóm 2, C, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn H2; sinh năm 1963; trú tại: Xóm 2, C, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20/11/2018, Tđiều khiển xe mô tô biển số 29-746-PH đi xuống xã Chất Bình huyện Kim Sơn tìm mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine với số tiền 100.000đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó Tcất giấu gói Heroine trong túi áo khoác phía trong bên trái rồi đi về nhà. Hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 2, Nam Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, T phát hiện thấy tổ công tác Công an huyện Yên Khánh đang làm nhiệm vụ tại đây. Do sợ bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện hành vi cất giấu ma túy của bản thân nên Tđã tự thú và lấy trong túi áo khoác phía trong bên trái 01 gói nhỏ có vỏ là giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác. T khai nhận đó là Heroine Tv ừa đi mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, niêm phong vật chứng theo quy định; thu giữ của Phạm Tuấn T chiếc xe mô tô biển số 29-746-PH.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh đã gửi toàn bộ mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc đã thu giữ của Phạm Tuấn T để giám định về ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 14/KLGĐ – PC09 – MT ngày 22/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Tuấn T có khối lượng 0,1305 gam là ma túy, loại Heroine thuộc Bảng danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 30/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố Phạm Tuấn T về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0633gam Heroine còn lại sau khi đã giám định cùng vỏ bao gói (Được niêm phong trong phong bì ghi số 14/KLGĐ-PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (Được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N).

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Phạm Tuấn T đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 20/11/ 2018, khi gặp tổ công tác của Công an huyện Yên Khánh làm nhiệm vụ tại xóm 2, Nam Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Phạm Tuấn T đã tự thú việc đang cất giấu ma túy trên người với mục đích để sử dụng và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy. Gói ma túy mà T cất giấu trên người có khối lượng là 0,1305 gam Heroine là chất ma túy có số thứ tự 9 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[2] Hành vi của bị cáo xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật

hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ là chất ma tuý Heroin bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 0,1305 gam Heroin của bị cáo T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…"

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Sử dụng ma túy để lại hậu quả xấu cho sức khoẻ của con người và cộng đồng, tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc nhiều gia đình. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo đã tự thú về việc cất giấu ma túy trong người; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thấn xấu vì đã 1 lần bị xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép. Điều đó chứng tỏ bị cáo khó giáo dục, cải tạo.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo T một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông bán ma túy cho Phạm Tuấn T là ai, ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Chiếc xe mô tô biển số 29-746- PH là tài sản của ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962, trú tại xóm H, xã L, huyện Y cho Phạm Tuấn T mượn. Ông T2 không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T2 và đã trả lại cho ông T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29 - 746 – PH là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: 0,0633gam Heroine còn lại sau khi đã giám định cùng vỏ bao gói (Được niêm phong trong phong bì ghi số 14/KLGĐ-PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (Được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N) là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r , điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn T 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 20/11/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0633gam Heroine còn lại sau khi đã giám định cùng vỏ bao gói (Được niêm phong trong phong bì ghi số 14/KLGĐ-PC09-MT của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (Được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N)

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Tuấn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai , bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (5/3/2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Phương